TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/DS-ST
Ngày: 18-5-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kiên

2. Ông Quách Đình Hoằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2023/TLST- DS ngày 27 tháng 03 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Đinh Hồng T, sinh năm 1980.
Địa chỉ: 171 Phan Đình P, phường Tây S, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Lã Thị V, sinh năm 1982.
Địa chỉ: 17/26 Tôn Đức T, phường Yên T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 17-03-2023, bản tự khai ngày 26-4-2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Đinh Hồng T trình bày:

Do có quan hệ quen biết, năm 2020 ông cho bà Lã Thị V vay 700.000.000 đồng để đầu tư sản xuất, ngày 25/6/2021 bà V viết Giấy cam kết trả tiền vay, hẹn mỗi tháng trả cho ông 50.000.000 đồng bắt đầu từ ngày 05/8/2021 đến ngày 05/9/2022, sau khi trả xong nợ gốc thì bà V sẽ trả cho ông 100.000.000 đồng tiền lãi một lần vào ngày 05/10/2022, nếu không thực hiện đúng cam kết thì phải trả tiền chậm trả tương ứng với mức lãi suất gấp 10 lần lãi suất ngân hàng. Từ khi viết Giấy cam kết cho đến nay bà V không thực hiện, ông đã nhiều lần yêu cầu bà V trả số tiền trên nhưng bà V không trả. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà V thừa nhận còn nợ ông 700.000.000 đồng tiền gốc và tiền nợ lãi như thoả thuận tại Giấy cam kết ngày 25/6/2021 và xin ông cho bà trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên nhưng ông không đồng ý.

Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án buộc bà Lã Thị V phải trả cho ông 700.000.000 đồng tiền nợ gốc. Đối với tiền nợ lãi thì ông không yêu cầu bà V trả nữa vì bà V hiện nay đang gặp khó khăn.

2. Tại Bản tự khai ngày 25-4-2023, bị đơn là bà Lã Thị V trình bày:

Bà thừa nhận có vay và hiện còn nợ ông Đinh Hồng T số tiền 700.000.000 đồng. Vào ngày 25/6/2021 bà có viết Giấy cam kết trả tiền vay cho ông Đinh Hồng T với số tiền 700.000.000 đồng, mỗi tháng trả 50.000.000 đồng, bắt đầu trả từ tháng 8/2021 đến ngày 05/9/2022. Bà có thỏa thuận trả thêm 100.000.000 đồng tiền lãi vào ngày 05/10/2022 và nếu từ ngày 06/10/2022 trở đi mà bà không trả số tiền như thỏa thuận thì bà phải trả gấp 10 lần lãi suất ngân hàng. Từ ngày viết giấy cam kết trả tiền vay cho đến nay thì bà vẫn chưa trả được tiền gốc và tiền lãi cho ông T.

Nay ông T khởi kiện thì bà đồng ý trả số tiền gốc 700.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ; đối với số tiền lãi ông T yêu cầu thì do hiện nay bà đang bị tạm giam, gia đình đang rất khó khăn nên bà xin ông T cho bà khoản tiền lãi này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn là ông Đinh Hồng T khởi kiện bị đơn bà Lã Thị V, địa chỉ: 17/26 Tôn Đức T, phường Yên T, thành phố P, tỉnh Gia Lai, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, yêu cầu bà V phải trả số tiền nợ gốc đã vay 700.000.000 đồng và nợ lãi. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ

tranh chấp là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn bà Lã Thị V có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Chứng cứ mà ông Th cung cấp để chứng minh cho khởi kiện của ông là Giấy cam kết trả tiền vay đề ngày 25/6/2021 được bà V thừa nhận nên đúng sự thật. Bà V thừa nhận nghĩa vụ nên có căn cứ xác định bà V còn nợ ông T số tiền nợ gốc là 700.000.000 đồng và tiền nợ lãi như thoả thuận tại Giấy cam kết trả tiền vay ngày 25/6/2021.

[4] Xét hợp đồng dân sự vay tài sản giữa ông T và bà V là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, có lãi, được giao kết hợp pháp, bà V phải có nghĩa vụ trả đủ tiền khi đến thời hạn đã thỏa thuận. Việc bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo thỏa thuận nên yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà V thừa nhận còn nợ ông T 700.000.000 đồng nợ gốc, đồng thời xin trả nợ dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được ông T đồng ý, nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin trả nợ dần của bà V.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc bà V phải trả cho ông T số tiền 700.000.000 đồng nợ gốc là đúng quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về nợ lãi: Theo đơn khởi kiện ông T yêu cầu bà V trả nợ lãi là 250.000.000 đồng, trong quá trình làm việc tại Toà án và tại phiên toà sơ thẩm do thấy bà V hiện tại đang gặp khó khăn nên ông T không yêu cầu bà V trả lãi nữa, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về phần nợ lãi.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận, nên bà V phải chịu 32.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Hồng T.

Buộc bà Lã Thị V phải trả cho ông Đinh Hồng T số tiền 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Lã Thị V phải chịu 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đinh Hồng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Đinh Hồng T 20.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000034 ngày 27/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn (ông Đinh Hồng T) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn (bà Lã Thị V) vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- THADS Tp.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu